

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM  
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN  
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT  
VIETNAM REGISTER  
NATIONAL VEHICLE INSPECTION AND  
CERTIFICATION CENTER  
Số (Nº): 26KMC/209736



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ  
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU**  
(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental  
protection for imported transport construction machinery-TCM)

**Tình trạng xe máy chuyên dùng (TCM's status): Chưa qua sử dụng**

Người nhập khẩu (Importer): **CÔNG TY TNHH MÁY MÓC FULI VIỆT NAM**

Địa chỉ (Address): **Tầng 15, khối B Toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Loại xe máy chuyên dùng (TCM's type): **Máy đào bánh xích**

Nhãn hiệu (Trade mark): **SANY**

Tên thương mại (Commercial name): **SY375H**

Số khung (Chassis Nº): **SYC11037CT3C00003**

Nước sản xuất (Production country): **CHINA**

Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration Nº/date): **107944315140/30/01/2026**

Số biên bản kiểm tra (Inspection record Nº): **001971/26MC-069/003**

Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): **04/02/2026 / Thành phố Hà Nội**

Số đăng ký kiểm tra (Registered Nº for inspection): **001971/26MC**

Mã kiểu loại (Model code): **SY375H**

Màu xe (Vehicle color): **Vàng; Đen**

Số động cơ (Engine Nº): **6HK1A31362**

Năm sản xuất (Production year): **2026**

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN**  
(Major technical specification)

|                                                                        |                                              |        |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|
| Khối lượng bản thân (Kerb mass):                                       | 38900                                        | kg     |
| Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):      | 11520 x 3190 x 3750                          | mm     |
| Ký hiệu, loại động cơ (Engine model, engine type):                     | 6HK1-XDHAG-01-C3, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng |        |
| Loại nhiên liệu (Fuel):                                                | Diesel                                       |        |
| Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (Max. engine output/ rpm): | 212/2000                                     | kW/rpm |
| Vận tốc di chuyển lớn nhất (Max travelling speed):                     | 5,5                                          | km/h   |

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG**  
(Special technical specification)

|                                                |            |                |
|------------------------------------------------|------------|----------------|
| Thể tích gầu (Bucket capacity):                | 1,9        | m <sup>3</sup> |
| Kiểu gầu (Bucket type):                        | Gầu nghịch |                |
| Bán kính đào lớn nhất (Max digging reach):     | 10700      | mm             |
| Chiều cao đổ lớn nhất (Max dumping clearance): | 7330       | mm             |

**..Xe máy chuyên dùng đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.**

**This TCM has been inspected and satisfied with requirements of the Circulars Nº 54/2024/TT-BGTVT issued on November 15<sup>th</sup>, 2024 by Minister of Ministry of Transport.**

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2026

**Cơ quan chứng nhận**

(Certification body)

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: TRUNG TÂM ĐĂNG  
KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO  
THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ  
ĐƯỜNG SẮT  
Email: nvic@vr.org.vn  
Cơ quan: CỤC ĐĂNG KIỂM  
VIỆT NAM, BỘ XÂY DỰNG  
Thời gian: 08/02/2026  
23:20:04

**Hoàng Quân**

Ký bởi: Hoàng Quân

Email:

quanh.vr@mt.gov.vn

Cơ quan: CỤC ĐĂNG KIỂM

VIỆT NAM, BỘ

XÂY DỰNG

Thời gian:

08/02/2026 23:20:03

**Lưu ý:** Giấy chứng nhận này sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của phương tiện đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp v.v...  
**Note:** This certificate will be expired if quality of the inspected motor vehicle is influenced by carrying, landing, storing, etc...

**CQ A 3751677**